

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Bản mô tả chương trình đào tạo trình độ đại học
Ngành Quản trị khách sạn, mã ngành 7810201

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC

Căn cứ Nghị quyết số 03/NQ-HĐT ngày 30/5/2023 của Hội đồng trường Trường Đại học Điện lực ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Điện lực;

Căn cứ Quyết định số 1835/QĐ-ĐHDL ngày 22/10/2024 của Trường Đại học Điện lực về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Điện lực;

Căn cứ Quyết định số 638/QĐ-ĐHDL ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Trường Đại học Điện lực về việc ban hành Quy định thẩm định, đánh giá, cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 639/QĐ-ĐHDL ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Trường Đại học Điện lực về việc ban hành Quy định biên soạn, rà soát và điều chỉnh đề cương chi tiết học phần;

Căn cứ Quyết định số 2034/QĐ-ĐHDL, ngày 21/11/2024 của Trường Đại học Điện lực về việc ban hành Quyết định xây dựng "Đề án mở ngành đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị khách sạn";

Căn cứ Quyết định số 2098/QĐ-ĐHDL ngày 29/11/2024 của Trường Đại học Điện lực về việc thành lập Hội đồng xây dựng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị khách sạn - mã ngành 7810201;

Căn cứ Biên bản số 398/BB-ĐHDL, ngày 28/02/2025 của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Điện lực về việc thông qua chương trình đào tạo ngành Quản trị khách sạn của Khoa Quản trị kinh doanh và Du lịch;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Bản mô tả chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị khách sạn, mã ngành 7810201 (có phụ lục kèm theo).

Điều 2. Bản mô tả chương trình đào tạo ngành Quản trị khách sạn, mã ngành 7810201 có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng các đơn vị: Phòng Quản lý Đào tạo, Khoa Quản trị kinh doanh và Du lịch và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. ✓

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- HĐT (để b/c);
- Các Phó Hiệu trưởng (để t/h);
- Lưu: VT, QLĐào tạo, Anhlv (01).



HIỆU TRƯỞNG

Đinh Văn Châu

Phụ lục

BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN MÃ NGÀNH 7810201

(Ban hành kèm theo Quyết định số 414/QĐ-ĐHDL ngày 07 tháng 3 năm 2025
của Trường Đại học Điện lực)

1. Thông tin về chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo trình độ Đại học

Tên tiếng Việt : Quản trị khách sạn

Tên tiếng Anh : Hotel Management

Mã ngành đào tạo: 7810201

Trình độ đào tạo: Đại học

Thời gian đào tạo: 04 năm

Tên văn bằng sau khi tốt nghiệp: Bằng Cử nhân

Tên đơn vị cấp bằng: Trường Đại học Điện lực

Nhà trường được công nhận kiểm định chất lượng theo Quyết định số 796/QĐ-KĐCL ngày 23 tháng 8 năm 2023 do Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Đại học Quốc gia Hà Nội cấp.

Thời điểm xây dựng bản mô tả chương trình đào tạo: 15/12/2024

2. Mục tiêu của chương trình đào tạo (PEO)

2.1. Mục tiêu chung

Đào tạo người học có kiến thức toàn diện theo định hướng ứng dụng, có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp, tự chủ và trách nhiệm, có ý thức phục vụ nhân dân, bảo đảm quốc phòng an ninh; nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội; có kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về quản trị khách sạn. Người học sau khi tốt nghiệp sẽ có năng lực làm việc độc lập, có khả năng phân tích, tổng hợp, khả năng học tập suốt đời; có kỹ năng thực hành nghề nghiệp, sử dụng ngoại ngữ và giao tiếp hiệu quả; có khả năng sáng tạo, khởi nghiệp và phát triển các kỹ năng cá nhân có liên quan trong lĩnh vực kinh doanh khách sạn mang tính cạnh tranh và hội nhập toàn cầu.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- **PEO1:** Đào tạo người học có kiến thức chuyên môn toàn diện; có năng lực thực hiện các kỹ năng chuyên môn nghề nghiệp; có kỹ năng sử dụng ngoại ngữ; có kỹ năng dẫn dắt, khởi nghiệp; có khả năng ứng dụng công nghệ và đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ lưu trú và kinh doanh khách sạn.

- **PEO2:** Đào tạo người học có khả năng lập kế hoạch, phân tích, tổ chức thực hiện, giải quyết các vấn đề chuyên môn; có khả năng học tập suốt đời và thích nghi với những môi trường làm việc khác nhau trong lĩnh vực kinh doanh cơ sở lưu trú và kinh doanh khách sạn.

- **PEO3:** Đào tạo người học có sức khỏe, đạo đức nghề nghiệp, thái độ tích cực, ý thức tự chủ và trách nhiệm trong công việc; có ý thức phục vụ cộng đồng; có khả năng vận dụng, sáng tạo và khởi nghiệp trong lĩnh vực kinh doanh khách sạn.

2. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

3.1. Chuẩn đầu ra

PLOs	Nội dung chuẩn đầu ra
Kiến thức	
PLO1	Vận dụng kiến thức về khoa học chính trị và pháp luật, khoa học xã hội, công nghệ thông tin, để xác định và giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực kinh doanh khách sạn và kinh doanh các cơ sở lưu trú.
PLO2	Vận dụng kiến thức cơ bản, chuyên sâu của ngành quản trị khách sạn; các kiến thức về đổi mới sáng tạo và phát triển bền vững để giải quyết các vấn đề liên quan tới kinh doanh cơ sở lưu trú, kinh doanh khách sạn.
Kỹ năng	
PLO3	Thực hiện các kỹ năng tổ chức làm việc nhóm, chuyên môn, nghiệp vụ tác nghiệp, giao tiếp và giải quyết các vấn đề trong khách sạn. Phân tích, tư duy hệ thống, phản biện, đổi mới sáng tạo trong tổ chức thực hiện, quản lý việc vận hành khách sạn và các cơ sở lưu trú.
PLO4	Sử dụng ngoại ngữ tương đương bậc 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam, vận dụng năng lực ngoại ngữ chuyên ngành trong giao tiếp và công việc.
PLO5	Vận dụng năng lực công nghệ thông tin, công nghệ số, các công cụ kỹ thuật hỗ trợ hiện đại trong quản lý, vận hành và giải quyết các vấn đề của kinh doanh cơ sở lưu trú và kinh doanh khách sạn.
Mức tự chủ và trách nhiệm	
PLO6	Đánh giá chuyên môn trên cơ sở xem xét đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp trong bối cảnh toàn cầu hóa, có thái độ tích cực, chủ động, phục vụ cộng đồng; hình thành năng lực tự chủ và ý thức học tập suốt đời.

3.2. Chỉ báo cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

PLOs	PIs	Nội dung chỉ báo	Trọng số
PLO1	PI1.1	Hiểu và vận dụng các kiến thức về khoa học chính trị, pháp luật, tự nhiên, xã hội, công nghệ vào giải quyết các vấn đề kinh tế - xã hội và quản trị doanh nghiệp.	60 %
	PI1.2	Vận dụng các kiến thức cơ bản để tác nghiệp, vận hành, quản lý và giải quyết các vấn đề trong kinh doanh cơ sở lưu trú và kinh doanh khách sạn.	40 %
PLO2	PI2.1	Hiểu và vận dụng các nguyên tắc, nguyên lý, quy định của pháp luật trong hoạt động kinh doanh khách sạn và cơ sở lưu trú.	20 %
	PI2.2	Vận dụng những kiến thức chuyên ngành trong lĩnh vực quản trị khách sạn để lập kế hoạch, tổ chức, vận hành tác nghiệp, giám sát hoạt động, điều hành và quản lý các hoạt động liên quan tới kinh doanh khách sạn và các cơ sở lưu trú.	30 %
	PI2.3	Vận dụng các kiến thức chuyên sâu, chuyên ngành, các thành tựu của kinh tế số, các lý thuyết và ứng dụng tiên tiến trong quản trị khách sạn để xác định và giải quyết các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh khách sạn, cơ sở lưu trú.	20 %

PLOs	PIs	Nội dung chi báo	Trọng số
	PI2.4	Phân tích và đánh giá các kiến thức chuyên ngành trong quản trị khách sạn để hoạch định chiến lược, lãnh đạo thực hiện việc kinh doanh cơ sở lưu trú, kinh doanh khách sạn trong bối cảnh kinh tế thị trường.	20 %
	PI2.5	Phân tích, đánh giá những kiến thức chuyên sâu, chuyên ngành để xây dựng hệ thống quản lý, quản trị khách sạn theo hướng phát triển bền vững và hội nhập toàn cầu.	10 %
PLO3	PI3.1	Hiểu và vận dụng hiệu quả các kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ trong quản trị khách sạn; kỹ năng hướng dẫn, đào tạo, điều phối, giám sát và đánh giá thực hiện công việc của nhân viên; giải quyết các vấn đề tại các bộ phận lễ tân, buồng phòng, hệ thống nhà hàng, bar, giải trí.	30 %
	PI3.2	Vận dụng hiệu quả các kỹ năng mềm như quan sát, lắng nghe, giao tiếp, lãnh đạo, quản lý thời gian, làm việc nhóm, thuyết phục, giải quyết vấn đề đối với các hoạt động tác nghiệp, nghiệp vụ hàng ngày trong kinh doanh khách sạn.	30 %
	PI3.3	Thu thập và xử lý thông tin, xác định vấn đề, tư duy lập luận, phản biện, phân tích và giải quyết các vấn đề của nhân viên, khách hàng, các tổ chức doanh nghiệp có liên quan hàng ngày tới hoạt động kinh doanh khách sạn.	20 %
	PI3.4	Thể hiện ý tưởng, năng lực ứng dụng đổi mới sáng tạo trong thực hiện và giải quyết các công việc, hoạt động tác nghiệp hàng ngày trong quản trị khách sạn.	20 %
PLO4	PI4.1	Sử dụng ngoại ngữ đạt các yêu cầu của trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 3/6.	60 %
	PI4.2	Sử dụng ngoại ngữ chuyên ngành (tương đương bậc 3/6 trở lên) hiệu quả trong giao tiếp, tìm kiếm tài liệu, và thực hiện các nhiệm vụ, công việc chuyên môn trong lĩnh vực kinh doanh khách sạn.	40 %
PLO5	PI5.1	Vận dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, các thành tựu của chuyển đổi số trong việc xác định, phân tích, đánh giá và giải quyết các vấn đề liên quan tới hoạt động quản trị, quản lý trong kinh doanh khách sạn.	60 %
	PI5.2	Áp dụng các phương tiện kỹ thuật hiện đại, các phần mềm, nền tảng ứng dụng tiên tiến, các công cụ hỗ trợ được sử dụng trong kinh doanh khách sạn để nâng cao hiệu quả xử lý công việc.	40 %
PLO6	PI6.1	Có thái độ tích cực, chủ động, chuyên nghiệp, có khả năng làm việc độc lập, tự định hướng hoạt động chuyên môn, có năng lực tự chịu trách nhiệm với kết quả công việc; có khả năng làm việc với tinh thần phục vụ cộng đồng và trách nhiệm xã hội.	30 %
	PI6.2	Đánh giá chuyên môn về các nội dung liên quan tới nhiệm vụ trên cơ sở đạo đức cá nhân (cảm thông, trung thực, tự tin, sáng tạo, tinh thần học tập suốt đời, sẵn sàng đương	40 %

PLOs	PIs	Nội dung chi báo	Trọng số
		đầu thử thách và chấp nhận rủi ro) và trách nhiệm nghề nghiệp trong môi quan hệ công việc và môi trường làm việc toàn cầu, có thái độ ứng xử chuyên nghiệp trong lĩnh vực kinh doanh khách sạn, cơ sở lưu trú.	
	PI6.3	Có ý thức và năng lực dẫn dắt chuyên môn, hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ của tổ chức đảm bảo chất lượng hiệu quả các nguồn lực, đổi mới sáng tạo trong công việc.	30 %

3. Vị trí việc làm sau tốt nghiệp

Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị khách sạn (mã ngành: 7810201) trang bị cho sinh viên tốt nghiệp những năng lực và điều kiện cần thiết để đáp ứng đa dạng nhu cầu của thị trường lao động. Bên cạnh đó, sinh viên hoàn toàn có thể chuyển đổi được vị trí công việc nếu như đáp ứng được các yêu cầu của nhà tuyển dụng về phẩm chất đạo đức, kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm đối với công việc Có 05 nhóm công việc, cụ thể như sau:

- Nhóm 1: Tự kinh doanh – khởi nghiệp trong lĩnh vực kinh doanh cơ sở lưu trú, kinh doanh khách sạn. Với vai trò là nhà sáng lập, nhà đầu tư dự án khởi nghiệp. Có khả năng tổ chức, vận hành và quản lý kinh doanh các cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú.

- Nhóm 2: Nhân viên làm việc tại bộ phận nghiệp vụ của khách sạn: lễ tân, buồng phòng, nhân viên chăm sóc khách hàng, quản lý tổ chức sự kiện trong khách sạn – nhà hàng, nhân viên phòng marketing của khách sạn...

- Nhóm 3: Trưởng bộ phận nghiệp vụ tại khách sạn (đòi hỏi thâm niên công tác). Với vai trò quản lý bộ phận lập kế hoạch, điều phối nhân sự tại các bộ phận như lễ tân, phục vụ, bếp, buồng, hành chính trong các doanh nghiệp kinh doanh khách sạn.

- Nhóm 4: Trưởng phòng (khi có đủ kinh nghiệm và các tiêu chuẩn) hoặc Cán bộ giám sát, cán bộ quản lý các cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú trong nước và quốc tế.

- Nhóm 5: Giảng viên hoặc nghiên cứu viên thuộc lĩnh vực quản trị dịch vụ du lịch khách sạn ở các cơ sở đào tạo (các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề); các viện nghiên cứu, các trung tâm...

4. Khả năng phát triển và nâng cao trình độ

Người học sau khi tốt nghiệp trình độ đại học ngành Quản trị khách sạn có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu khoa học ở bậc sau đại học (thạc sĩ, tiến sĩ), được dự tuyển và học liên thông để nhận thêm bằng tốt nghiệp đại học của các ngành, lĩnh vực theo qui định hiện hành tại các cơ sở đào tạo trong nước và quốc tế. Tham gia các khóa học bồi dưỡng nâng cao và trình độ.

5. Chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo

- Thí sinh đã tốt nghiệp chương trình trung học phổ thông (THPT) của Việt Nam (hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên);

- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;
- Đáp ứng các điều kiện khác của Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo
- Không vi phạm pháp luật; không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

6. Khối lượng kiến thức toàn khóa

Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị khách sạn gồm 126 tín chỉ bao gồm 45 học phần trong đó khối kiến thức đại cương gồm 34 tín chỉ (*chiếm 27 %*); kiến thức cơ sở ngành 34 tín chỉ (*chiếm 27 %*); kiến thức ngành 31 tín chỉ (*chiếm 25 %*), chuyên ngành 16 tín chỉ (*chiếm 12%*); thực tập tốt nghiệp và khóa luận tốt nghiệp 11 tín chỉ (*chiếm 9 %*) tổng khối lượng kiến thức.

Khối lượng trên Không bao gồm khối lượng Giáo dục thể chất, Giáo dục Quốc phòng – An ninh

9. Ma trận thể hiện sự đóng góp của các học phần vào việc đạt được chuẩn đầu ra của chương trình (Mỗi chuẩn đầu ra được đánh số thứ tự từ 1 đến n. Mức độ đóng góp được mã hóa theo 3 mức đánh giá: Mức 1: Thấp; Mức 2: Trung bình; Mức 3: Cao)

TT	Nội dung kiến thức/tên học phần	Mã HP	TC	CHUẨN ĐẦU RA (PLO)					
				1	2	3	4	5	6
I	Kiến thức giáo dục đại cương								
1	Các môn KH cơ bản								
1.1	Năng lượng cho phát triển bền vững	004552	2	1					
1.2	Quản trị học	002244	3		2		2		2
1.3	Cơ sở văn hóa Việt Nam	004550	3	1	1				
1.4	Luật du lịch	001499	2	1		2			3
2	Khoa học chính trị, pháp luật và khoa học xã hội								
2.1	Triết học Mác - Lênin	003923	3	1					2
2.2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	003925	2	1					1
2.3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	003926	2	1					1
2.4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	003505	2	2					2
2.5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	003928	2	2					1
2.6	Pháp luật đại cương	002018	2	1	2				2
3	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	004547	3	2				3	
4	Ngoại ngữ cơ bản								
4.1	Tiếng Anh 1	003137	4	1			3		1
4.2	Tiếng Anh 2	004549	4	1			3		1
II	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp								
1	Kiến thức cơ sở ngành bắt buộc								
1.1	Tổng quan du lịch	003406	2	1		2			
1.2	Tiếng Anh chuyên ngành Du lịch 1	005263	3	2		2	2		1
1.3	Quản trị bán và chăm sóc khách hàng trong du lịch	004341	3		3	3	3		3
1.4	Quản lý điểm đến du lịch	004877	3		3	3	3	3	3
1.5	Quản lý nguồn nhân lực trong khách sạn và du lịch	005252	3	2		2	2		

TT	Nội dung kiến thức/tên học phần	Mã HP	TC	CHUẨN ĐẦU RA (PLO)					
				1	2	3	4	5	6
1.6	Tiếng Anh chuyên ngành Du lịch 2	005264	3	2	2	2	2		2
1.7	Tiếng Anh chuyên ngành Du lịch 3	005265	3	3	2	3	2	1	2
1.8	Du lịch bền vững	005249	3	2	2	1	2	1	2
1.9	Thực tập nhận thức	005260	5	2	3	3	2	2	3
2. Kiến thức cơ sở ngành tự chọn									
2.1	Tâm lý và nghệ thuật giao tiếp ứng xử trong kinh doanh du lịch *	004878	3	2	2		2		2
2.2	Kỹ năng quản lý và lãnh đạo	004691	3		2	2		2	2
2.3	Thống kê ứng dụng trong kinh doanh	004557	3	3	3	3	3	3	3
2.4	Văn hóa du lịch	004558	3	2	2		2		2
2.5	Kinh tế học quản lý*	005218	3	2		2	2		1
3. Kiến thức ngành bắt buộc									
3.1	Quản trị chất lượng dịch vụ du lịch	005253	3	3	2	1	2	2	2
3.2	Quản trị nghiệp vụ buồng phòng khách sạn	005255	3	1	1	2	2		2
3.3	Nghiệp vụ bar - nhà hàng	005251	3	2	2	1	2	1	2
3.4	Quản trị nghiệp vụ lễ tân	005256	2	2	1	2	2	1	2
3.5	Thực tập nghiệp vụ	005259	5	2	3	3	2	2	3
3.6	Marketing du lịch	001681	2	2		1	2	1	2
3.7	Thực hành môn học	005258	5	2	3	2	3	2	3
3.8	Kinh tế du lịch	004875	3	1	2	3	3		3
4 Kiến thức ngành tự chọn									
4.1	Khởi sự kinh doanh*	004722	3		2	2	2		
4.2	Ứng dụng CNTT trong Quản trị khách sạn và du lịch	005266	3	2	2	2	2		
4.3	Chiến lược kinh doanh du lịch*	005248	2		2	2	2		
4.4	Tài nguyên du lịch	002355	3		2	2	2		
5 Kiến thức chuyên ngành									

TT	Nội dung kiến thức/tên học phần	Mã HP	TC	CHUẨN ĐẦU RA (PLO)					
				1	2	3	4	5	6
5.1	Thực tập Quản trị tác nghiệp	005261	5	2	2	3	3	2	3
5.2	Quản trị tổ chức sự kiện du lịch	005257	3	1	2	2	3	2	2
5.3	Quản trị kinh doanh nhà hàng	004859	2		2	3	3	2	3
5.4	Quản trị kinh doanh khách sạn	002252	3		3	3	3	2	3
5.5	Quản trị khu nghỉ dưỡng	005254	3	1	2	2	2	1	2
6	Thực tập tốt nghiệp	005262	4	3	3	3	2	2	3
7	Đồ án /Khóa luận tốt nghiệp	005250	7	3	3	3	3	2	3
	Tổng		126						

10. Tổ chức giảng dạy; Đánh giá kết quả học tập và cấp bằng tốt nghiệp

Thực hiện theo quy chế đào tạo trình độ đại học hiện hành.

11. Cấu trúc chương trình đào tạo

Cấu trúc của chương trình đào tạo ngành Quản trị khách sạn có sự sắp xếp hợp lý, cân bằng ở từng học kỳ của năm học và từng khối kiến thức. Chương trình bố trí các môn học từ cơ bản đến nâng cao nhằm đảm bảo kiến thức được liên tục, mức độ tăng dần và đủ thời gian tích lũy kiến thức, rèn luyện kỹ năng, đạo đức, thái độ cần thiết để làm việc. Đồng thời chương trình cũng được thiết kế bảo đảm tính chuyên sâu cho từng lĩnh vực chuyên ngành và có khả năng mở rộng cho nhiều chuyên ngành khác nhau.

Nội dung chương trình bao gồm các khối kiến thức giáo dục đại cương, cơ sở ngành, chuyên ngành, tốt nghiệp có mức độ tăng dần được giảng dạy trong các môn học, đồng thời giúp người học nâng cao thêm các kỹ năng mềm, kỹ năng tin học, ngoại ngữ, ... rèn luyện và trau dồi về kiến thức, thái độ, kỹ năng trong thực hiện công việc thực tế. Chương trình cũng đảm bảo tính linh hoạt giúp người học có thể chuyển đổi sang các ngành học khác ở năm thứ nhất, năm thứ hai hoặc học cùng lúc nhiều chương trình. Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị khách sạn, dự kiến được cấu trúc như sau:

STT	Nội dung kiến thức	Số học phần	Số TC	Tỷ lệ %
I	Kiến thức giáo dục đại cương	13	34	27 %
II	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	28	92	73 %
1	Kiến thức cơ sở ngành	11	34	27 %
<i>1.1</i>	<i>Các học phần lý thuyết, hỗn hợp</i>	<i>10</i>	<i>28</i>	
1.1.1	Bắt buộc	8	22	
1.1.2	Tự chọn	2	6	
<i>1.2</i>	<i>Các học phần thực hành, thực tập.</i>	<i>1</i>	<i>5</i>	
1.2.1	Bắt buộc	1	5	
1.2.2	Tự chọn	0	0	
2	Kiến thức ngành	10	31	24.5 %
<i>2.1</i>	<i>Các học phần lý thuyết, hỗn hợp</i>	<i>8</i>	<i>21</i>	
2.1.1	Bắt buộc	6	16	
2.1.2	Tự chọn	2	5	
<i>2.2</i>	<i>Các học phần thực hành, thực tập.</i>	<i>2</i>	<i>10</i>	
2.2.1	Bắt buộc	2	10	
2.2.2	Tự chọn	0	0	
3	Kiến thức chuyên ngành	7	27	21.5 %
<i>3.1</i>	<i>Các học phần lý thuyết, hỗn hợp</i>	<i>4</i>	<i>11</i>	
3.1.1	Bắt buộc	4	11	
3.1.2	Tự chọn	0	0	

STT	Nội dung kiến thức	Số học phần	Số TC	Tỷ lệ %
3.2	<i>Các học phần thực hành, thực tập.</i>	1	5	
3.2.1	Bắt buộc	1	5	
3.2.2	Tự chọn	0	0	
4	Kiến thức chuyên sâu đặc thù	0	0	
5	Thực tập tốt nghiệp	1	4	
III	Khóa luận tốt nghiệp	1	7	
	Cộng	41	126	100%

12. Kế hoạch đào tạo dự kiến theo từng kỳ

TT	Học kỳ	Mã học phần	Tên học phần	TC	LT	TH	Khối kiến thức	HP tiên quyết	HT thi theo ĐCCTHP	Quy ước điểm	Khoa quản lý
1	1	003923	Triết học Mác Lênin	3	45	0	GDDC	Không có	TN/ Tự luận/ Vấn đáp/ Tiểu luận	2	LLCT&PL
2	1	004552	Năng lượng cho phát triển bền vững	2	30	0	GDDC	Không có	BCCD/ TN/ Vấn đáp	1	NLM
3	1	004547	Ứng dụng CNTT cơ bản	3	39	12	GDDC	Không có	TN	2	CNTT
4	1	003406	Tổng quan du lịch	2	30	0	CSN	Không có	Tự luận	1	QTKD&DL
5	2	003925	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2	30	0	GDDC	003923	TN/ Tự luận/ Vấn đáp/ Tiểu luận	2	LLCT&PL
6	2	002018	Pháp luật đại cương	2	30	0	GDDC	Không có	TN/ Tự luận/ Vấn đáp/ Tiểu luận	2	LLCT&PL
7	2	003137	Tiếng Anh 1	4	60	0	GDDC	Không có	Hỗn hợp	2	NN
8	2	004550	Cơ sở Văn hóa Việt Nam	3	45	0	GDDC	Không có	Tự luận	2	QTKD&DL
9	2	002244	Quản trị học	3	45	0	GDDC	Không có	TN/ Tiểu luận	2	QTKD&DL
10	2	005249	Du lịch bền vững	3	45	0	CSN	Không có	Tự luận	2	QTKD&DL
11	2	000801	Giáo dục thể chất 1	1	5	20	CC	Không có	Thực hành	1	TT GDTC-QPAN
12	2	000808	Giáo dục thể chất 2	1	0	30	CC	Không có	Thực hành	1	TT GDTC-QPAN
13	2	000813	Giáo dục thể chất 3	1	0	30	CC	Không có	Thực hành	1	TT GDTC-QPAN
14	2	000816	Giáo dục thể chất 4	1	0	30	CC	Không có	Thực hành	1	TT GDTC-QPAN
15	2	004342	Giáo dục quốc phòng 1	3	37	8	CC	Không có	Tự luận	2	TT GDTC-QPAN
16	2	004343	Giáo dục quốc phòng 2	2	22	8	CC	Không có	Tự luận	1	TT GDTC-QPAN

TT	Học kỳ	Mã học phần	Tên học phần	TC	LT	TH	Khối kiến thức	HP tiên quyết	HT thi theo ĐCCTHP	Quy ước điểm	Khoa quản lý
17	2	004344	Giáo dục quốc phòng 3	2	14	16	CC	Không có	Thực hành	1	TT GDTC-QPAN
18	2	004345	Giáo dục quốc phòng 4	4	4	56	CC	Không có	Thực hành	2	TT GDTC-QPAN
19	3	003926	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	2	30	0	GDDC	003925	TN/ Tự luận/ Vấn đáp/ Tiểu luận	2	LLCT&PL
20	3	004549	Tiếng Anh 2	4	60	0	GDDC	003137	Hỗn hợp	2	NN
21	3	004878	Tâm lý và nghệ thuật giao tiếp ứng xử trong KD du lịch*	3	45	0	CSN	Không có	TN	2	QTKD&DL
22	3	005218	Kinh tế học quản lý	3	45	0	CSN	Không có	Tự luận/TN	2	QTKD&DL
23	3	001681	Marketing du lịch	2	30	0	Ngành	Không có	Tự luận	1	QTKD&DL
24	3	004875	Kinh tế du lịch	3	45	0	Ngành	Không có	Tự luận	2	QTKD&DL
25	3	001499	Luật du lịch	2	30	0	CSN	Không có	Tiểu luận	1	QTKD&DL
26	4	003505	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	0	GDDC	003926	TN/ Tự luận/ Vấn đáp/ Tiểu luận	2	LLCT&PL
27	4	005263	Tiếng Anh chuyên ngành Du lịch 1	3	45	0	CSN	Không có	Tự luận	2	QTKD&DL
28	4	005255	Quản trị nghiệp vụ buồng phòng khách sạn	3	30	30	Ngành	Không có	Tự luận/Thực hành	2	QTKD&DL
29	4	005256	Quản trị nghiệp vụ lễ tân	2	15	30	Ngành	Không có	Tiểu luận/Thực hành	1	QTKD&DL
30	4	005260	Thực tập nhận thức	5	0	150	CSN	Không có	Tiểu luận	0	QTKD&DL
31	4	005259	Thực tập nghiệp vụ	5	0	150	Ngành	Không có	BCCD	0	QTKD&DL
32	5	003928	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	30	0	GDDC	003505	TN/ Tự luận/ Vấn đáp/ Tiểu luận	2	LLCT&PL
33	5	004877	Quản lý điểm đến du lịch	3	45	0	CSN	Không có	Tự luận	2	QTKD&DL

TT	Học kỳ	Mã học phần	Tên học phần	TC	LT	TH	Khối kiến thức	HP tiên quyết	HT thi theo ĐCCTHP	Quy ước điểm	Khoa quản lý
34	5	005264	Tiếng Anh chuyên ngành Du lịch 2	3	45	0	CSN	Không có	Tự luận	2	QTKD&DL
35	5	005253	Quản trị chất lượng dịch vụ du lịch	3	45	0	Ngành	Không có	Tự luận	2	QTKD&DL
36	5	005248	Chiến lược trong kinh doanh du lịch	2	30	0	Ngành	Không có	Tự luận	1	QTKD&DL
37	5	004722	Khởi sự kinh doanh	3	30	30	Ngành	Không có	Tiểu luận	2	QTKD&DL
38	6	005251	Nghiệp vụ bar - nhà hàng	3	30	30	Ngành	Không có	Tiểu luận/Thực hành	2	QTKD&DL
39	6	005252	Quản lý nguồn nhân lực trong khách sạn và du lịch	3	45	0	CSN	Không có	Tự luận	2	QTKD&DL
40	6	005265	Tiếng Anh chuyên ngành Du lịch 3	3	45	0	CSN	Không có	Tự luận	2	QTKD&DL
41	6	005261	Thực tập Quản trị tác nghiệp	5	0	150	CN	Không có	Tiểu luận	0	QTKD&DL
42	6	005258	Thực hành môn học	5	0	150	Ngành	Không có	BCCD	0	QTKD&DL
43	7	004341	Quản trị bán và chăm sóc khách hàng trong du lịch	3	45	0	CSN	Không có	Tự luận	2	QTKD&DL
44	7	004859	Quản trị kinh doanh nhà hàng	2	30	0	CN	Không có	Tự luận	1	QTKD&DL
45	7	002252	Quản trị kinh doanh khách sạn	3	45	0	CN	Không có	Tự luận	2	QTKD&DL
46	7	005257	Quản trị tổ chức sự kiện du lịch	3	45	0	CN	Không có	Tiểu luận	2	QTKD&DL
47	7	005254	Quản trị khu nghỉ dưỡng	3	45	0	CN	Không có	Tự luận	2	QTKD&DL
48	8	005262	Thực tập tốt nghiệp	4	0	120	CN	Không có	BCCD	1	QTKD&DL
49	8	005250	Khóa luận tốt nghiệp	7	0	210	CN	Không có	BCCD	1	QTKD&DL
50	0	002355	Tài nguyên du lịch	3	45	0	Ngành	Không có	TN	2	QTKD&DL
51	0	004691	Kỹ năng quản lý và lãnh đạo	3	45	0	CSN	Không có	Tiểu luận	2	QTKD&DL

TT	Học kỳ	Mã học phần	Tên học phần	TC	LT	TH	Khối kiến thức	HP tiên quyết	HT thi theo ĐCCTHP	Quy ước điểm	Khoa quản lý
52	0	005266	Ứng dụng CNTT trong Quản trị khách sạn và du lịch	2	15	30	Ngành	Không có	Tiểu luận/Thực hành	1	QTKD&DL
53	0	004558	Văn hóa du lịch	2	30	0	CSN	Không có	Tự luận	1	QTKD&DL
54	0	004557	Thông kê ứng dụng trong kinh doanh	3	30	30	CSN	003657	Tiểu luận/ TN	2	QTKD&DL